

Bài 24

ĐAU BỤNG KINH
(Thống kinh)

MỤC TIÊU

1. *Nắm được định nghĩa và phân loại thống kinh.*
2. *Nắm được các thể bệnh và phương pháp điều trị thống kinh bằng YHCT.*

1. ĐẠI CƯƠNG

1.1. Theo y học hiện đại

1.1.1. Định nghĩa

Thống kinh là hành kinh đau bụng, đau xuyên ra cột sống, lan xuống hai đùi, lan ra toàn bộ bụng, kèm theo có thể đau đầu, căng vú, buồn nôn, thần kinh bất ổn định.

1.1.2. Phân loại

Có 3 loại thống kinh:

- Thống kinh nguyên phát: xảy ra sau tuổi dậy thì (hay nói đúng hơn là ngày vòng kinh đầu tiên có thể phóng noãn).

Nguyên nhân thường do cơ năng như: các mạch máu tử cung co thắt gây thiếu máu, tử cung co bóp quá mạnh, ngưỡng đau thấp, tình trạng dễ xúc động.

- Thống kinh thứ phát: xảy ra sau nhiều năm hành kinh không đau (còn gọi là thống kinh muộn, thống kinh mắc phải).

Nguyên nhân thường do thực thể như: tử cung đổ sau, chít cổ tử cung, u xơ tử cung.

- Thống kinh màng: đây là thể đặc biệt, nguyên nhân chưa rõ.

1.2. Theo y học cổ truyền (nguyên nhân và thể bệnh)

- *Thể khí trệ, huyết ứ*: do tình chí không thư thái làm cho can khí uất trệ dẫn đến huyết ứ gây đau, hoặc do hàn khí kết ở bào cung làm huyết không vận hành mà gây đau.
- *Thể khí huyết hư*: cơ thể suy yếu, khí huyết hư, mạch xung - nhâm bị rối loạn gây đau.

2. ĐIỀU TRỊ THỐNG KINH

2.1. Theo y học hiện đại

Phương pháp điều trị thống kinh theo YHHD rất rộng rãi và phong phú do tính chất đa dạng của nguyên nhân gây bệnh, (từ các thuốc giảm đau đến phẫu thuật).

- Thuốc giảm đau: có 2 nhóm
 - + Nhóm gây mơ màng, gây ngủ như morphin, codein, pethidin.
 - + Nhóm giảm đau, hạ nhiệt như pyrazolon và các chế phẩm.
- Điều trị bằng hormon: progestin trong điều trị lạc nội mạc tử cung nhằm ức chế phóng noãn và có cả tác dụng giảm đau tác động lên tâm lý người bệnh.
- Nếu trường hợp thống kinh quá nặng dùng thuốc không kết quả có thể chỉ định phẫu thuật cotte (cắt đám rối thần kinh trước xương cùng): ít dùng.

2.2. Theo y học cổ truyền

2.2.1. Thể huyết hư

- *Triệu chứng*: sau khi hành kinh rồi đau bụng liên miên, lượng kinh ít sắc nhạt, sắc mặt trắng úa vàng, môi nhạt, người gầy, chóng mặt, hoa mắt, hồi hộp, ít ngủ, đại tiện táo, lưỡi nhạt không rêu, mạch trầm hư tế.

- *Pháp điều trị*: bổ huyết, ích khí.

- *Phương*: dùng bài Bát trâm thang làm chủ

Đảng sâm	12g	Xuyên khung	8g
Chích thảo	4g	Bạch thược	12g
Bạch truật	12g	Đương quy	12g
Phục linh	12g	Thục địa	12g

Sắc uống ngày một thang, uống trong 3 chu kỳ kinh liền.

Nếu thận kém không nuôi dưỡng được can thì nên bổ thận điều can; dùng bài điều can thang

Sơn dược	12g
Sơn thù	12g (chưng chín, bỏ hạt)
Ba kích	8g (sao muối)
Bạch thược	8g (sao rượu)
Đương quy	8g (sao rượu)
Cam thảo	4g

Sắc uống ngày một thang, uống trong 3 chu kỳ kinh liên tục.

2.2.2. *Thể khí trệ, huyết ú*

- *Triệu chứng*: đau bụng trước khi có kinh và sau khi có kinh, thích xoa bụng, lượng kinh ít, kèm theo tức ngực sườn, trướng bụng, thở dài dễ chịu, lưỡi có đám huyết ú, mạch huyền.
- *Phép điều trị*: nếu khí trệ nên thuận khí hành trệ.
- *Phương*: Gia vị ô dược thang

Ô dược	16g	Hương phụ	8g
Sa nhân	8g	Cam thảo	4g
Mộc hương	4g		

Sắc uống ngày một thang, uống trong 3 kỳ kinh liền.

2.2.3. *Thể thực hàn*

- *Triệu chứng*: đau bụng trước khi hành kinh và giữa lúc hành kinh, lượng kinh ít, máu đỏ thẫm có cục, người gai rét, sợ lạnh, lưỡi có điểm ú huyết, rêu trắng, mạch hoạt hoặc phù khẩn.
- *Phép điều trị*: ôn kinh, tán hàn.
- *Phương*: dùng bài Ngô thù du thang

Đương quy	12g	Tế tân	4 g
Nhục quế	4g	Cảo bản	4g
Ngô thù	12g	Can khương	4 g
Đan bì	12g	Mộc hương	4g
Bán hạ chế	8g	Phục linh	8g
Mạch môn đông	8g	Cam thảo	4g
Phòng phong	8g		

Sắc uống ngày một thang, uống trong 3 chu kỳ kinh liền.

- *Châm cứu*: quan nguyên, tam âm giao, tỳ du.

2.2.4. *Thể hư hàn*

- *Triệu chứng*: sau khi hành kinh đau bụng liên miên, thích xoa nắn, tay chân lạnh, lưng mỏi, rêu lưỡi trắng, mạch trầm trì.
- *Phương*: dùng bài ôn kinh thang

Ngô thù	12g	Xuyên khung	8g
Đương quy	12g	Bạch thược	8g
Nhân sâm	8g	Quế chi	8g

Bán hạ	8g	A giao	10g
Mạch đông	8g		

Sắc uống ngày một thang, uống trong 3 chu kỳ kinh.

2.2.5. Thể huyết nhiệt

- *Triệu chứng*: đau bụng trước lúc hành kinh, kinh trước kỳ, lượng nhiều sắc đỏ hồng, mặt đỏ, miệng khô, mạch huyền sắc hoặc hoạt sắc.
- *Pháp điều trị*: thanh nhiệt lương huyết, hoạt huyết.
- *Phương*: dùng bài Sinh huyết thanh nhiệt thang

Đương quy	12g	Đào nhân	8g
Xuyên khung	12g	Hồng hoa	4g
Bạch thược	12g	Mộc hương	4g
Sinh địa	16g	Hương phụ	8g
Đan bì	8g	Chích thảo	4g

Sắc uống ngày một thang, uống trong 3 chu kỳ kinh liền.

TỰ LƯỢNG GIÁ

1. Nêu định nghĩa thống kinh.
2. Trình bày triệu chứng, phương pháp điều trị thống kinh thể huyết nhiệt bằng YHCT.
3. Trình bày triệu chứng, phương pháp điều trị thống kinh thể huyết ứ bằng YHCT
4. Trình bày triệu chứng, phương pháp điều trị thống kinh thể thực hàn bằng YHCT.
5. Trình bày triệu chứng, phương pháp điều trị thống kinh thể hư hàn bằng YHCT.